

	<p>Tìm hiểu bài</p>	<p>* Gọi HS đọc khổ thơ1.</p> <p>-Trong câu chuyện cổ tích này ai là người được sinh ra đầu tiên? -Yêu cầu:</p> <p>-Sau khi trẻ sinh ra, vì sao cần có ngay mặt trời? -Sau khi trẻ sinh ra vì sao cần có ngay người mẹ? -Bố giúp trẻ em những gì?</p> <p>-Thầy giáo giúp trẻ em những gì? -Gọi HS đọc cả bài. -Ý nghĩa của bài thơ này là gì?</p> <p>* Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài thơ. Kết hợp HD để tìm để HS đọc tìm đúng giọng bài thơ, thể hiện diễn cảm. -HD HS luyện đọc. -Đọc mẫu 1-2 khổ -Gọi HS thi đọc.</p> <p>-Yêu cầu: Gọi HS thi đọc.</p>	<p>*1-2 HS đọc khổ thơ1, lớp đọc thầm. -Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên trái đất. Trái đất lúc đó chỉ có toàn trẻ em... -Cả lớp đọc thầm các khổ còn lại. -Để trẻ nhìn cho rõ.</p> <p>-Vì trẻ cần tình yêu và lời ru, trẻ cần bế, bồng, chăm sóc. -Giúp trẻ hiểu biết bảo cho trẻ ngoan, dạy trẻ biết nghĩ. -Dạy trẻ học hành.</p> <p>-1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo -Ca ngợi trẻ em, thể hiện tình cảm trân trọng người lớn với trẻ em...(1-2 HS nhắc lại). --7HS nối tiếp đọc lại các khổ thơ. -Nhận xét. -Nghe GV đọc</p> <p>-Luyện đọc theo cặp -Thi đọc diễn cảm trước lớp. -Nhận xét bình chọn bạn đọc hay nhất. -HS tự nhắm học thuộc lòng bài thơ -Thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ và cả bài thơ. -Nhận xét. * 2 Học sinh nhắc lại . - Nghe và thực hiện .</p>
9'	<p>Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm</p>		
2'	<p>C.Củng cố, dặn dò:</p>	<p>* Nêu lại tên nd bài học -Nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài chuẩn bị bài sau.</p>	

Môn: Tập làm văn.

**Bài: LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI
TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

I. Mục tiêu:

- Củng cố nhận thức về 2 kiểu mở bài(trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn tả đồ vật.
- Thực hành viết đoạn mở bài cho một bài văn miêu tả đồ vật theo 2 cách trên.

II-Đồ dùng dạy – học.

- Bảng phụ Ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ về 2 cách mở bài (trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn tả đồ vật.

III. Các hoạt động dạy – học

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh			
A- Kiểm tra B - Bài mới Giới thiệu bài. Hoạt động 1: Luyện tập Bài 1: 6 -7 '	* Gọi HS nhắc lại kiến thức về 2 cách mở bài trong bài văn tả đồ vật(mở bài trực tiếp và gián tiếp). -Mở bảng phụ đã viết sẵn 2 cách mở bài. -Nhìn xét, chấm bài. * Dẫn dắt ghi tên bài. * Gọi HS đọc yêu cầu bài. -Yêu cầu.	* 1-2 HS nhắc lại kiến thức theo yêu cầu của GV. -Nhận xét. -Nhắc lại tên bài học * 1-2HS đọc yêu cầu bài -Cả lớp đọc thầm từng đoạn mở bài trao đổi cùng bạn, so sánh tìm điểm giống nhau và khác nhau của các đoạn mở bài. -Phát biểu ý kiến.			
	-Nhìn xét, chốt lời giải đúng. * Gọi HS đọc yêu cầu bài. -Bài tập yêu cầu gì? -HD: Bài tập này yêu cầu các em chỉ viết đoạn mở bài cho	<table border="1"><thead><tr><th>Điểm giống nhau</th><th>Điểm khác nhau</th></tr></thead><tbody><tr><td>Các đoạn mở bài trên đều có mục đích giới thiệu đồ vật cần tả là chiếc cặp sách.</td><td>-Đoạn a,b mở bài trực tiếp giới thiệu ngay đồ vật cần tả -đoạn c mở bài gián tiếp nói chuyện khác ddeer dẫn vào đồ vật định tả.</td></tr></tbody></table> -Nhận xét. * 1-2 HS đọc. -1 HS trả lời	Điểm giống nhau	Điểm khác nhau	Các đoạn mở bài trên đều có mục đích giới thiệu đồ vật cần tả là chiếc cặp sách.
Điểm giống nhau	Điểm khác nhau				
Các đoạn mở bài trên đều có mục đích giới thiệu đồ vật cần tả là chiếc cặp sách.	-Đoạn a,b mở bài trực tiếp giới thiệu ngay đồ vật cần tả -đoạn c mở bài gián tiếp nói chuyện khác ddeer dẫn vào đồ vật định tả.				
Bài 2 Làm vở 7 -8'					

<p><u>C - Cùng</u> <u>cố dẫn độ</u> 2-3'</p>	<p>bài văn miêu tả cái bàn học của em. Đó có thể bàn học ở trường, hoặc ở nhà... -Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung. * Gọi HS nêu lại tên ND bài học? -Nhấn xét tiết học. -Dặn HS về làm lại các bài tập.</p>	<p>-Nghe HS sau đó tự làm bài vào vở.</p> <p>- 4-5 HS đọc kết quả bài làm của mình. -Lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>* 2 HS nêu .</p> <p>- Về thực hiện</p>
--	--	--

Môn: TOÁN
Bài: Hình bình hành

I. Mục tiêu:

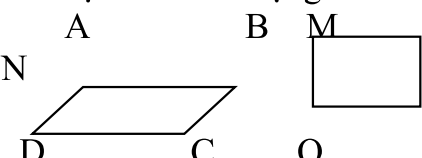
Giúp HS:

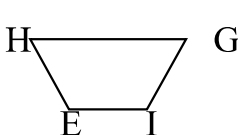
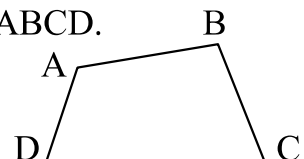
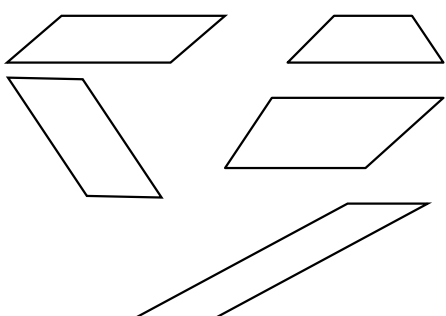
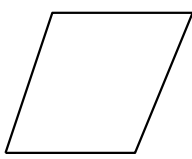
- Hình thành biểu tượng về hình bình hành.
- Nhận biết một số đặc điểm của hình bình hành, từ đó phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học.

II Đồ dùng:

- Vẽ sẵn một số hình vuông, chữ nhật, bình hành, tứ giác.
- Giấy kẻ ô li.

II. Các hoạt động dạy – học

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>A- Kiểm tra bài cũ.</p> <p><u>B- Bài mới.</u> <u>HD 1:</u> Hình thành biểu tượng của hình bình hành.</p>	<p>* Gọi HS lên bảng làm bài tập 4. của tiết trước. -Chấm một số vở. -Nhận xét chung</p> <p>* Dẫn dắt ghi tên bài. -Đưa ra một số hình vẽ đã chuẩn bị yêu cầu HS quan sát và nhận xét hình dạng của hình.</p> <div style="text-align: center;">  </div>	<p>* 1HS lên bảng làm bài. -Lớp nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>* Nhắc lại tên bài học. * Quan sát hình vẽ rồi nhận xét hình dạng của hình. -Đọc tên các hình đã quan sát. Vd:+Hình bình hành ABCD +Hình tứ giác HGIE +Hình vuông MNPQ</p>

<p>HD 2: Nhận biết một số đặc điểm của hình bình hành.</p> <p>HD 3: Thực hành.</p> <p>Bài 1: 5-6'</p> <p>Bài 2: Nhận diện các hình tứ giác 6 -8'</p> <p>Bài 3: Làm vở 5 -7'</p> <p>C- Củng cố dẫn dò.</p>	<p>P</p>  <p>-Giới thiệu tên hình bình hành. KL: Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. * Yêu cầu HS đo độ dài của các cặp cạnh đối diện để thấy hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện bằng nhau. -Nhận xét kết luận: * Trong các hình sau hình nào là hình bình hành? -Nêu yêu cầu thảo luận cặp đôi quan sát hình và trả lời câu hỏi?</p> <p>-Nhận xét sửa. * Giới thiệu cho học sinh về các cặp cạnh đối diện của hình tứ giác ABCD.</p>  <p>* Gọi HS nêu yêu cầu đề bài Yêu cầu HS tự làm vào vở - Nhận xét , chốt kết quả đúng .</p> <p>* Nêu lại các tính chất hình bình hành ?</p>	<p>-3 – 4 HS nhắc lại kết luận.</p> <p>* Thực hành đo độ dài của các cặp cạnh đối diện và nêu đặc điểm của chúng. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>* HS tự nêu một số ví dụ về các đồ vật trong thực tiễn có hình dạng là hình bình hành và nhận dạng một số hình vẽ trên bảng phụ. -Nghe.</p> <p>* Quan sát hình thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi.</p>  <p>-Nhận xét. * Nêu yêu cầu đề bài -Nhận dạng và nêu được hình bình hành MHPQ: có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. -Tự vẽ vào vở -1HS lên bảng vẽ. -Nhận xét bổ sung.</p>  <p>* 2 học sinh nêu.</p>
--	--	---

Dặn về làm vở bài tập -Nhận xét tiết học.	- Về thực hiện
--	----------------

Môn:Lịch sử
BÀI : Nước ta cuối thời Trần

I/ Mục tiêu

Học xong bài này, HS biết:

- Các biểu hiện suy yếu của nhà Trần vào giữa thế kỉ XIV.
- Vì sao nhà Hồ thay nhà Trần

II/ Đồ dùng dạy học

- Phiếu học tập của HS

III/ Các hoạt động dạy – học:

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh
<u>A- Bài cũ</u> 7-8’	* Ý chí quyết tâm tiêu diệt quân xâm lược Mông – Nguyên của quân dân nhà Trần được thể hiện ntn? - Nhận xét, ghi điểm	* 2 HS lên bảng trả lời - Lớp nhận xét
<u>B -Bài mới</u> <u>Hoạt động 1:</u> Thảo luận nhóm 14 -16 ‘	* Giới thiệu bài * Nêu câu hỏi gợi ý.Yêu cầu HS đọc SGK thảo luận theo gợi ý + Vua quan nhà Trần sống ntn? + Những kẻ có quyền đối xử với dân ntn? + Cuộc sống của nhân dân ntn? + Thái độ ứng xử của nhân dân với triều đình ra sao? + Nguy cơ ngoại xâm ntn? - Nhận xét chung kết quả thảo luận của các nhóm	* Nhắc lại * Thảo luận theo N4 - Các nhóm cử đại diện dựa vào kết quả thảo luận và trình bày trước lớp. - Các nhóm khác theo dõi và bổ sung cho nhóm bạn
<u>Hoạt động 2:</u> Làm việc cả lớp 12 -14’	* Hồ Quý Ly là người như thế nào? - Hành động truất quyền vua của Hồ Quý Ly có hợp với lòng dân không? Vì sao? - Vì sao nước ta bị giặc minh đô hộ?	* Đọc SGK - Hành động đó hợp với lòng dân vì các vua cuối thời nhà Trần chỉ lo ăn chơi sa đọa, làm cho tình hình đất nước ngày càng xấu đi... -Vi Hồ Quý Ly không đoàn kết được toàn dân để tiến hành cuộc kháng

<p>C -Củng cố, dẫn dò 4 -5'</p>	<p>=> Hệ thống lại các nội dung cơ bản của bài học. * Nêu lại tên nd bài học ? - Gọi Hs đọc phần in đậm SGK? - Nhận xét giờ học - Yêu cầu HS về nhà tìm hiểu bài sau</p>	<p>chiến mà chỉ dựa vào quân đội nên đã thất bại - Một HS đọc phần bài học SGK * 2 Học sinh nêu - 2 HS đọc</p>
--	---	--

Môn: TOÁN
Bài: DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH

I. Mục tiêu:

- Hình thành công thức tính diện tích của Hình bình hành.
- Bước đầu biết vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành để giải các bài tập có liên quan.

II. Chuẩn bị:

- Các mảnh bìa có hình dạng như hình vẽ trong SGK.
- Giấy kẻ ô vuông cạnh 1 cm, thước kẻ, ê ke và kéo.

III. Các hoạt động dạy học.

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><u>A - Kiểm tra bài cũ. 4-5'</u></p> <p><u>B-Bài mới.</u> * <i>Giới thiệu bài</i> 4 -5'</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Hình thành công thức tính diện tích của hình bình hành. 10 -13'</p>	<p>* Gọi HS lên bảng làm bài tập 3. - Thu một số vở bài tập ở nhà để chấm. - Nhận xét, cho điểm. * Dẫn dắt ghi tên bài học.</p> <p>* Vẽ lên bảng hình bình hành ABCD; Vẽ AH vuông góc với DC - Giới thiệu DC là đáy của hình bình hành. - Đặt vấn đề: Tính diện tích của hình bình hành đã cho. - Yêu cầu HS suy nghĩ tìm cách tính diện tích tam giác - Gợi ý: - Theo dõi, giúp đỡ.</p>	<p>* 2 HS lên thực hiện bài tập 2. -3-4 HS nộp vở. - Nhận xét bài.</p> <p>* Nhắc lại tên bài học.</p> <p>* Quan sát hình GV vẽ trên bảng.</p> <p>- HS nghe sau đó kẻ đường cao AH của hình bình hành - Suy nghĩ. Thực hiện + Cắt phần tam giác ADH và ghép lại như hình vẽ trong SGK để được hình chữ nhật ABIH - HS nhận xét diện tích hình bình hành và hình chữ nhật vừa tạo thành,</p>

<p><u>Thực hành:</u> Bài 1:Tính diện tích mỗi hình bình hành : 6 -7’</p> <p>Bài 2:Tính diện tích của hình chữ nhật và hình bình hành 6 -8 ‘</p> <p>Bài 3:Tính diện tích hình bình hành. 6 -8’</p> <p><u>C- Củng cố dẫn dò:</u> 3 -4 ‘</p>	<p>-Dẫn dắt rút ra công thức: Diện tích hình bình hành bằng độ dài đáy nhân với chiều cao(cùng một đơn vị đo) $S=a \times h$ (S là diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao của hình bình hành.</p> <p>* Gọi HS đọc yêu cầu bài. -HD:vận dụng công thức để thực hiện . - YC học sinh thực hiện . - Gọi một số em nêu KQ</p> <p>* GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập rồi tự làm bài.</p> <p>-GV có thể hướng dẫn HS so sánh kết quả tìm được và có thể nêu nhận xét: -Nhận xét, sửa.</p> <p>* Gọi HS nêu yêu cầu: -Yêu cầu HS tự làm bài. -Nhận xét ghi điểm .</p> <p>-Thu một số vở chấm, nhận xét. * Nêu lại tên ND bài học ? - Gọi HS nhắc lại công thức ? -Nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà ôn bài -Nhắc HS chuẩn bị bài mới</p>	<p>-Nhận xét mối quan hệ giữa các yếu tố của 2 hình - Nghe GV kết luận. - 3 -4 HS nhắc lại</p> <p>* 1-2 HS đọc yêu cầu: -Nghe giáo viên HD, Sau đó tự làm bài tập. -HS làm bài vào bảng con. -1 HS lên bảng làm bài. Nhận xét bài làm của bạn. * Tự làm bài vào vở. -1 HS lên bảng làm. -Nhận xét bài làm trên bảng. -HS so sánh-Diện tích hình bình hành bằng diện tích hình chữ nhật.</p> <p>* 1-2 HS nêu. -Tự làm bài vào vở -2 HS lên bảng làm bài. Bài giải a. Đổi: 4dm=40cm Diện tích hình bình hành là: $40 \times 34 = 1360(\text{cm}^2)$ Đáp số:1360cm² b. HS tự làm tiếp vào vở.</p> <p>* 2 HS nêu. - Về thực hiện</p>
--	--	---

Môn: Luyện từ và câu.
Bài:MỞ RỘNG VỐN TỪ:TÀI NĂNG

I.Mục tiêu:

- Mở rộng vốn từ của HS thuộc chủ điểm trí tuệ, tài năng. Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu và chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.
- Biết đọc một số câu tục ngữ gắn với chủ điểm.

II.Đồ dùng dạy- học.

- Từ điển tiếng việt, 4-5 tờ giấy khổ to kẻ bảng phân loại ở bài tập1.

III.Các hoạt động dạy – học

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh				
<p>A- Kiểm tra 3 -4’</p> <p>2 Bài mới Giới thiệu bài Làm bài tập Bài1: Làm phiếu 7 -8’</p> <p>Bài 2: Làm vở 7 -8’</p> <p>Bài3: Thảo luận cặp</p>	<p>* Gọi HS nhắc lại nội dung cần nhớ trong tiết LTVC tiết trước(Chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì? nêu ví dụ: -Nhấn xét, cho điểm. -Dẫn dắt ghi tên bài học.</p> <p>* Gọi HS đọc nội dung bài tập1 -Yêu cầu cả lớp trao đổi , chia nhanh các tiếng thành 2 nhóm trình bày kết quả lên phiếu . - Gọi đại diện nhóm trình bày .</p> <p>-Nhận xét, chốt lời giải đúng. * Nêu yêu cầu của bài tập. -Yêu cầu HS làm việc cá nhân mỗi em đặt 1 câu . - Gọi HS phát biểu ý kiến . - GV cùng cả lớp nhận xét , chốt kết quả đúng . Ghi điểm</p> <p>* Gọi HS đọc yêu cầu bài. -Gợi ý:Các em hãy tìm nghĩa</p>	<p>* 1-2 HS nhắc lại.</p> <p>-1HS lên bảng làm bài tập 3. -Nhấn xét.</p> <p>-Nhắc lại tên bài học.</p> <p>* 1-2 HS đọc nội dung bài, đọc cả mẫu -Lớp chia thành các nhóm. -Đại diện nhóm lên nhận phiếu bài tập -Điều khiển nhóm mình thực hiện theo yêu cầu của bài ,chia nhanh các từ có tiếng tài vào 2 nhóm -Đại diện nhóm dán kết quả</p> <table border="1" data-bbox="863 1200 1366 1451"> <tr> <td data-bbox="863 1200 1115 1373">a.Tài có nghĩa “ có khả năng hơn người bình thường”</td> <td data-bbox="1115 1200 1366 1373">-tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="863 1373 1115 1451">b.Tài có nghĩa là ‘tiền của’</td> <td data-bbox="1115 1373 1366 1451">-tài nguyên, tài trợ, tài sản-</td> </tr> </table> <p>-Nhấn xét, bổ sung. * Nghe. Mỗi HS tự đặt 1 câu trong các từ ở bài tập1. -2-3HS lên bảng viết câu văn của mình.VD: -Bùi Xuân Thái là một họa sĩ tài hoa.... -3-4 HS dưới đọc đọc câu văn của mình lên. -Nhận xét. * 1-2 HS đọc. -Nghe, hiểu .</p>	a.Tài có nghĩa “ có khả năng hơn người bình thường”	-tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng.	b.Tài có nghĩa là ‘tiền của’	-tài nguyên, tài trợ, tài sản-
a.Tài có nghĩa “ có khả năng hơn người bình thường”	-tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng.					
b.Tài có nghĩa là ‘tiền của’	-tài nguyên, tài trợ, tài sản-					

<p><u>5 -6'</u></p> <p>BaƠi tập 4: Nêu miệng 4-5'</p> <p>C- Củng cố dẫn dò 3 -4'</p>	<p>bóng của các tục ngữ xem câu nào có nghĩa bóng ca ngợi sự thông minh, tài trí của con người.</p> <p>-Yêu cầu thảo luận theo cặp đôi.</p> <p>-Đại diện một số cặp trình bày.</p> <p>-Nhấn xét chốt lời giải đúng. GV giúp HS hiểu nghĩa bóng: Câu a: Người ta là hoa đất. Câu:b,c,...</p> <p>* Yêu cầu HS nối tiếp nhau nói nói câu tục ngữ các em thích.</p> <p>-Nhận xét chốt lời giải đúng.</p> <p>* Nêu lại tên ND bài học ?</p> <p>-Nhấn xét chung tiết học.</p> <p>-Dặn HS về học thuộc các câu tục ngữ .</p>	<p>-Thực hiện theo cặp đôi.</p> <p>- Đại diện 2-3 cặp phát biểu. Câu a: Người ta là hoa đất Câu b:Nước lũ mà vã lên hồ/ Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung (nếu cần)</p> <p>-Nghe.</p> <p>* 3-4 HS nối tiếp nói theo ý của mình: +Em thích câu Người ta là hoa đất vì chỉ bằng 5 chữ ngắn gọn, câu tục ngữ đã nêu được 1 nhận định rất chính xác về con người....</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>* 2 HS nhắc lại .</p> <p>- Nghe .</p> <p>- Về thực hiện .</p>
--	---	--